TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 197/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-10-2019
V/v: Ly hôn giữa
Chị T và anh S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Bà Đỗ Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Xuân– Thư ký TAND huyện Xuân Trường.

- Đại diện VKSND huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: bà Mai Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXX ST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ: xóm 1, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trần Văn S, sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm 1, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định

(Tại phiên tòa chị T có mặt, anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 8 năm 2019 được bổ sung tại bản khai ngày 04 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Phạm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Trần Văn S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 31/8/2016. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng

không còn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Chị xác định vợ chồng không hàn gắn tình cảm được nên đề nghị ly hôn anh S.

Về con chung: anh chị có 01con chung là Trần Ngọc Hà A sinh ngày 21/6/2017 hiện đang ở với chị .Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn S vắng mặt tại phiên Tòa mặc dù Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng có liên quan cho bố đẻ anh là ông Trần Văn H. Ông H xác nhận đã thông báo đầy đủ cho anh S. Anh S cũng đã có đơn gửi Tòa án xin được vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa án, vắng mặt tất cả các phiên xét xử của Tòa án các cấp với lý do anh đi làm ăn xa không về được và nhất trí để chị nuôi con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự. Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ đề nghị giải quyết cho chị T ly hôn anh S. Con chung giao cho chị nuôi chấp nhận chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con cho chị. Án phí chị T nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn S vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Chị T và anh S kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Sau khi cưới 2 năm anh chị mâu thuẫn do tính cách lối sống của hai bên, tình cảm vợ chồng không có, đã ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Ông Trần Văn H là bố anh cũng xác nhận anh chị mâu thuẫn bất đồng do lối sống và kinh tế. Anh chị không có tài sản gì chung, không nợ nần ai. Anh chị có 01 con chung đang ở với chị T. Chị T xin ly hôn, anh S nói với ông là anh nhất trí, ông cũng đề nghị giải quyết ly hôn cho anh S và chị T vì hai bên không sống chung từ lâu. Xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị không thể tồn tại được nên chấp nhận cho họ ly hôn để mỗi bên lo hạnh phúc riêng phù hợp với họ. Do đó chấp nhận giải quyết cho chị T ly hôn anh S.

[3]. Về con chung: Chị T đề nghị nuôi con không yêu cầu anh S cấp dưỡng, anh S cũng nêu trong đơn xin xét xử vắng mặt là để cho chị nuôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con. Do đó chấp nhận để chị T nuôi con chung và chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con cho chị.

[4]. Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Văn S.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi con chung Trần Ngọc Hà A sinh ngày 21/6/2017, chấp nhận chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường theo biên lai thu tiền số: 0001605 ngày 22 tháng 8 năm 2019.

Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh